

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2020

V/v: “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 440/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13-3-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30-3-2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Hoàng P, sinh năm: 1993 (có mặt).

Trú tại: 3769B tổ 9, khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Lê Đức H – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: 81 - 83 Nguyễn Thị Hoa, khu phố 5, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Người làm chứng:

3.1/ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Trú tại: 3771 tổ 9, khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.2/ Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: 3769B, tổ 9, khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.3/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Trú tại: 81- 83 Nguyễn Thị Hoa, khu phố 5, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Hoàng P trình bày:

Bà Đặng Hoàng P và ông Lê Đức H chính thức chung sống với nhau từ năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau khi kết hôn ông bà chung sống cùng với gia đình chồng, khi bà P sinh con thì trở về sống chung với gia đình cha mẹ ruột ở phường Phước Trung. Ngay từ thời gian đầu chung sống, giữa bà và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do giữa hai người có nhiều bất đồng, tính tình không hòa hợp, ông H có tính gia trưởng bảo thủ, thường xuyên tụ tập ăn chơi cùng bạn bè, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã, nặng lời làm tổn thương lẫn nhau vì thế cuộc sống không có hạnh phúc. Bà P đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả, ông H không sửa đổi mà còn thường xuyên chửi mắng, đánh đập vợ nên tình cảm vợ chồng không còn. Tình trạng này kéo dài, vì không thể chịu đựng được nên bà P có đề nghị ly hôn thì ông H nhiều lần đe dọa giết bà và con chung. Vì quá lo sợ nên từ năm 2017 bà P đã dẫn con đi làm ăn xa không dám về nhà gặp ông H nữa, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay bà P cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Thời gian Tòa án giải quyết vụ án, ông H nhiều lần cố tình không đến Tòa, bà và ông H cũng không gặp nhau, vợ chồng không ai có thiện chí muốn hàn gắn, tình cảm thực sự không còn nên bà vẫn yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Ông H và bà P có 01 con chung là Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015. Hiện cháu U đang sống chung với bà P nên bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U đến tuổi trưởng thành và tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà P xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập đến Tòa làm việc nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông H.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của ông H, kết quả Công an phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa xác nhận ông Lê Đức H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 81- 83 Nguyễn Thị Hoa, khu phố 5, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng với cha mẹ là ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị Kim N. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành lấy lời khai người làm chứng để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông H và bà P.

[2]. Về ý kiến của người làm chứng bà Bùi Thị H:

Bà H sinh sống ở nhà số 3771 tổ 9, khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là hàng xóm ở gần nhà vợ chồng bà

Huỳnh Thị B (cha mẹ ruột của bà P) nên bà có biết về quan hệ vợ chồng của ông H bà P. Theo bà H thì khoảng năm 2015 ông H bà P trở về sống chung với cha mẹ bà P ở số nhà 3769B khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa. Thời gian sống chung ở đây vợ chồng ông H bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân cụ thể như thế nào thì bà không rõ nhưng bà thường xuyên chứng kiến việc ông H đập phá đồ đạc, vợ chồng cãi vã to tiếng với nhau. Ở đây được một thời gian thì bà P dẫn con bỏ đi và ông H cũng trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa.

[3]. Về ý kiến của người làm chứng bà Huỳnh Thị B:

Bà Huỳnh Thị B là mẹ ruột của bà Đặng Hoàng P. Bà Biếc cho biết sau khi kết hôn ông H bà P sống chung với gia đình chồng, đến khi bà P mang thai gần đến ngày sinh thì hai vợ chồng dọn về chung sống với vợ chồng bà B ở 3769B khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian sống chung ở đây vợ chồng ông H bà P thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gổ cãi vã lẫn nhau nguyên nhân là do ông H ghen tuông và muốn bà P trở về nhà chồng sinh sống nhưng bà P không đồng ý nên ông H thường kiếm chuyện gây gổ với vợ. Mỗi lần gây gổ ông H thường đe dọa, đánh đập vợ, vợ chồng bà đã nhiều lần khuyên bảo nhưng không được. Từ tháng 7/2017 bà P đã dẫn con bỏ đi, gia đình cũng không liên lạc được với bà P vì bà P sợ ông H biết chỗ ở nên không dám liên lạc với gia đình. Thời gian gần đây bà P mới liên lạc với gia đình, hiện bà P vẫn không dám trở về Bà Rịa sinh sống. Chuyện hôn nhân của ông H bà P là do hai người tự quyết định bà không can thiệp nhưng theo bà thì thực sự giữa ông H bà P đã xảy ra rất nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ khi bà P bỏ đi cho đến nay, vợ chồng không còn sống chung và cũng không còn tình cảm với nhau nên ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống, ông H bà P có một con chung là cháu Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015. Hiện cháu U đang sống chung với bà P. Từ nhỏ cháu U đã sống chung với bà P nên việc giao cháu U cho bà P nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong thời gian sống chung, ông H bà P không có tài sản chung gì chung. Với tư cách là người làm chứng bà chỉ khai những gì bà biết về cuộc sống chung giữa ông H bà P. Bà B cam kết lời khai của mình là hoàn toàn đúng sự thật.

[4]. Về ý kiến của người làm chứng ông Lê Văn Đ:

Ông Lê Văn Đ là cha ruột của ông Lê Đức H. Theo ông Đ thì ông H và bà P kết hôn năm 2015, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình ông, đến khi bà P mang thai gần đến ngày sinh thì hai vợ chồng dọn về chung sống với gia đình bên vợ ở 3769B khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Và cũng từ thời điểm này thì giữa hai người mới nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cũng một phần do gia đình bên vợ chê bai coi thường ông H. Bà P nhiều lần bế con bỏ đi, gia đình ông và ông H phải tìm kiếm. Trước đây ông H không đồng ý ly hôn vì còn thương yêu vợ con nhưng hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nên cũng đồng ý ly hôn với bà P. Tuy nhiên, hiện ông H đang làm việc ở sân bay không được phép về nhà nên cũng

không thể đến Tòa tham gia phiên tòa được, ông H có ý kiến đề nghị Tòa án cứ giải quyết vụ án theo quy định.

Quá trình chung sống, ông H bà P có một con chung là cháu Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015. Hiện cháu U đang sống chung với bà P. Trong thời gian sống chung, ông H bà P không có tài sản chung gì chung.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia Pên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại Pên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn ông H chưa chấp hành mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà P đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà P vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà P về việc ly hôn với ông H; về con chung: bà P được quyền nuôi dưỡng con chung, ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông Hòa cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu; về án phí: bà P phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Hoàng P có đơn xin ly hôn, ông Lê Đức H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Đức H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Hoàng P và ông Lê Đức H là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông Hòa không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Thậm chí ông H còn thường xuyên đánh đập vợ, bà P đã cố gắng chịu đựng để vợ chồng cùng chung sống chăm lo nuôi dạy con chung nhưng ông Hòa không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Từ năm 2017 đến nay bà P đã dẫn con đi làm ăn xa, vợ chồng không còn chung sống, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng bà P vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Hòa vì theo bà giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài từ lâu nên không thể hàn gắn.

Bản thân ông H biết rõ việc bà P yêu cầu ly hôn và đã nhận được thông báo thụ lý, các thông báo về phiên hòa giải, quyết định xét xử của Tòa án nhưng không đến Tòa làm việc để trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà P mà bỏ mặc, điều đó thể hiện ông H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ lời khai của người làm chứng ông Lê Văn Đ là cha ruột của ông Lê Đức H và bà Huỳnh Thị B là mẹ ruột của bà Đặng Hoàng P cũng xác nhận mâu thuẫn giữa ông H và bà P là có thật và đã xảy ra từ nhiều năm nay, cả hai không còn sự quan tâm chia sẻ, cuộc sống không có hạnh phúc. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bà P là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà P và ông H là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà P về việc ly hôn với ông H.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà P và ông H có 01 con chung là cháu Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015, hiện cháu U đang chung sống với bà P. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ nhỏ nên để đảm bảo cho cháu có điều kiện sống tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của bà P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015 đến tuổi trưởng thành. Việc bà P không yêu cầu ông Hòa cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Bà P phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Hoàng P.

+ **Về hôn nhân:** Bà Đặng Hoàng P được ly hôn với ông Lê Đức H.

+ **Về con chung:** Bà Đặng Hoàng P và ông Lê Đức H có 01 con chung là Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015. Bà Đặng Hoàng P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nhã U, sinh ngày 05-11-2015 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà Đặng Hoàng P không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Hoàng P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số TU/2019/0003077 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà P đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-4-2020), đương sự có mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì

thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Anh

